

chuyển sang tái xuất. Việc tái chế, tái xuất phải có phương án cụ thể bảo đảm tuyệt đối không tuồn thuốc lá ngoại ra thị trường và phải được Ủy ban Nhân dân tỉnh, thành phố duyệt trước khi thực hiện. Toàn bộ số tiền thu được về tái chế hay tái xuất thuốc lá được đưa vào quỹ chống buôn lậu của tỉnh, thành phố sau khi đã bù đắp các chi phí và thưởng cho các lực lượng có công truy quét. Bộ Tài chính cùng Bộ Thương mại hướng dẫn cụ thể việc xử lý số thuốc lá tịch thu được. Hàng tháng Ủy ban Nhân dân tỉnh, thành phố báo cáo kết quả tịch thu và xử lý cho Bộ Tài chính.

5. Việc xử lý các hành vi vi phạm pháp luật trong việc thực hiện chủ trương cấm nhập khẩu và lưu thông thuốc lá của nước ngoài trên thị trường nước ta, từ chỉ thị số 278-CT ngày 3-8-1990 của Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng đến các văn bản tiếp theo phải nghiêm minh đối với tất cả tổ chức và cá nhân, kể cả người nước ngoài.

Các trạm kiểm soát ở biên giới cần thông báo và giải thích liên tục trong một thời gian cho nhân dân hai bên biết chính sách; nếu dân bên kia biên giới mang thuốc lá vào nước ta, trạm kiểm soát tạm giữ số thuốc lá ấy, khi họ trả về sẽ trả lại. Sau một tháng, kể từ ngày ký chỉ thị này nếu họ còn mang thuốc lá sang nước ta thì bị tịch thu. Đối với những người mang vũ khí đi hộ tống bọn buôn lậu thuốc lá, gây rối trên lãnh thổ ta, thì phải xử lý một cách kiên quyết. Ủy ban Nhân dân các tỉnh có biên giới với Campuchia và Lào bàn với chính quyền địa phương phía bạn, chủ động ngăn ngừa dụng độ và phối hợp giải quyết có lý, có tình những vấn đề nảy sinh giữa hai bên biên giới.

Nhận được Chỉ thị này, các ngành, các đơn vị cơ sở phải khẩn trương triển khai nghiêm túc.

K.T Thủ tướng Chính phủ  
Phó Thủ tướng  
PHAN VĂN KHẢI

## **QUYẾT ĐỊNH của Thủ tướng chính phủ số 14-TTg ngày 19-10-1992 về việc phê duyệt luận chứng kinh tế kỹ thuật "khu bảo tồn thiên nhiên Biển Lạc - Núi Ông".**

### **THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ**

Xét *luận chứng kinh tế - kỹ thuật khu bảo tồn thiên nhiên Biển Lạc - Núi Ông* theo Tờ trình số 734-UB/TH ngày 26 tháng 12 năm 1991 của Ủy ban Nhân dân tỉnh Thuận Hải (cũ) và Tờ trình số 55-UB/BT ngày 6 tháng 6 năm 1992 của Ủy ban Nhân dân tỉnh Bình Thuận;

Xét đề nghị của Ủy ban kế hoạch Nhà nước văn bản số 1075-UB/TĐDA ngày 15 tháng 8 năm 1992 về việc xin phê duyệt luận chứng kinh tế kỹ thuật này,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

*Điều 1.-* Phê duyệt luận chứng kinh tế kỹ thuật khu bảo tồn thiên nhiên Biển Lạc - Núi Ông theo những nội dung và chỉ tiêu kinh tế - kỹ thuật chủ yếu dưới đây:

1. *Tên công trình:* khu bảo tồn thiên nhiên Biển Lạc - Núi Ông.

Chủ quản đầu tư: Ủy ban Nhân dân tỉnh Bình Thuận.

#### *2. Địa điểm và phạm vi quản lý:*

Khu bảo tồn thiên nhiên Biển Lạc - Núi Ông nằm trong địa phận hành chính các xã: Lạc Tánh, Đức Thuận, Đức Bình, Đồng Kho, Gia Huynh, Gia An (huyện Tánh Linh); xã Mỹ Thạnh (huyện Hàm Thuận Nam); xã Đức Tài, Vũ Hòa (huyện Đức Linh).

#### *- Tọa độ địa lý:*

Từ  $11^{\circ}00'00''$  đến  $11^{\circ}15'00''$  độ vĩ bắc.

$107^{\circ}03'00''$  đến  $107^{\circ}52'14''$  độ kinh đông.

09652870

- Ranh giới:

Phía Đông giáp núi Con Doi, núi Dàng Cá, suối Ke Bét (huyện Hàm Thuận).

Phía Nam giáp núi Gia, núi Du (huyện Tánh Linh).

Phía Tây giáp xã VĨ HÒA, Đức Tài (huyện Đức Linh).

Phía Bắc giáp sông La Ngà, đường 335.

Tổng diện tích tự nhiên thuộc khu bảo tồn thiên nhiên 35377 ha.

Vùng đệm nằm bên ngoài giáp liền khu bảo tồn thiên nhiên làm vành đai bảo vệ, giảm áp lực khai phá vào khu bảo tồn có tổng diện tích là 20.000 ha. Bộ Lâm nghiệp và Ủy ban Nhân dân tỉnh Bình Thuận có trách nhiệm xác định rõ phạm vi ranh giới trên thực địa và trên bản đồ đồng thời lập luận chứng kinh tế kỹ thuật để xây dựng vùng này.

*3. Chức năng nhiệm vụ:*

- Bảo vệ toàn bộ khu rừng Biển Lạc - Núi Ông theo đúng quy định về rừng đặc dụng tại mục 2, Điều 31, 32, 33, 34, 35 của Luật bảo vệ và phát triển rừng, đặc biệt cần tập trung bảo vệ các loài chim, thú quý hiếm: công, gà lai hồng tía, voi, bò tót, bò rừng, hươu vàng, vượn..., các loài thực vật quý: giáng hương, cà te, trắc mít, cẩm lai, cẩm xe...

- Phát huy chức năng phòng hộ của rừng đầu nguồn.

- Tạo môi trường thuận lợi để tổ chức ổn định đời sống dân cư trong vùng đệm, góp phần bảo vệ tài nguyên khu bảo tồn thiên nhiên.

*4. Phân khu chức năng:*

Khu bảo tồn thiên nhiên Biển Lạc - Núi Ông được chia thành 3 khu chức năng: khu bảo vệ nghiêm ngặt, khu phục hồi sinh thái và khu dịch vụ hành chính.

Căn cứ tiêu chuẩn và chức năng của từng phân khu, Bộ Lâm nghiệp và Ủy ban Nhân dân tỉnh Bình Thuận có trách nhiệm xác

định cụ thể diện tích, ranh giới của từng phân khu trên bản đồ và trên thực địa cho phù hợp.

*5. Tổ chức quản lý:*

Khu bảo tồn thiên nhiên Biển Lạc - Núi Ông là đơn vị trực thuộc Ủy ban Nhân dân tỉnh Bình Thuận. Giám đốc khu bảo tồn do Chủ tịch Ủy ban Nhân dân tỉnh bổ nhiệm sau khi có sự thỏa thuận của Bộ trưởng Bộ Lâm nghiệp. Bộ máy quản lý khu bảo tồn có trách nhiệm giúp Giám đốc thực hiện tốt các chương trình sau đây:

- Chương trình bảo vệ.
- Chương trình phục hồi sinh thái.
- Chương trình nghiên cứu khoa học và tuyên truyền giáo dục bảo vệ môi sinh, môi trường.

Căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ và chương trình hoạt động của khu bảo tồn, Chủ tịch Ủy ban Nhân dân tỉnh quyết định tổ chức bộ máy và biên chế quản lý cho phù hợp.

*6. Đầu tư cơ bản:*

a) Phục vụ chương trình bảo vệ:

- Xác định và làm đường ranh giới (80 km) và hệ thống cọc mốc.

- Xây dựng 10 trạm bảo vệ và phòng chống cháy rừng.

- Làm đường nội bộ (đi bộ, đi ngựa): 100 km.

- Các bảng chỉ dẫn.

- Trồng rừng ranh giới: 125 ha.

- Trang thiết bị phục vụ bảo vệ rừng.

- Hỗ trợ ổn định dân cư khu vùng đệm (lập luận chứng kinh tế kỹ thuật riêng).

b) Chương trình phục hồi sinh thái:

- Khoanh nuôi xúc tiến tái sinh tự nhiên rừng.

- Trồng rừng tại những nơi không còn khả năng phục hồi tự nhiên.

- Tạo thêm môi trường sống cho chim, thú: (cải tạo đồng cỏ, nước uống, bổ sung thức ăn...).

c) Chương trình nghiên cứu khoa học và tuyên truyền, giáo dục:

- Xây dựng vườn thực vật: 30 ha
- Xây dựng một số phòng để lưu trữ làm thư viện, phòng thí nghiệm: 150m<sup>2</sup>.
- Xây dựng một số trạm quan sát.
- Khu nuôi nghiên cứu chim, thú bán tự nhiên.
- Xây dựng hồ sơ cơ bản của khu bảo tồn.
- Các trang bị phục vụ nghiên cứu và tuyên truyền giáo dục.

d) Phục vụ quản lý hành chính.

- Nhà quản lý: 60 m<sup>2</sup>.
- Các công trình phù trợ: 100 m<sup>2</sup>.
- Nhà ở cán bộ, công nhân viên: 200 m<sup>2</sup>
- Hệ thống thông tin.
- Hệ thống điện, nước sinh hoạt.

#### 7. Vốn đầu tư:

- Tổng nhu cầu vốn đầu tư cho xây dựng cơ bản sử dụng từ nguồn vốn ngân sách và viện trợ quốc tế (nếu có) là: 2.575 triệu đồng.

Trong đó: xây lắp 2.100 triệu đồng.

Thiết bị 385 triệu đồng.

Kiến thiết cơ bản khác 90 triệu đồng.

Vốn hỗ trợ xây dựng vùng đệm lập luận chứng kinh tế kỹ thuật riêng để thực hiện.

Vốn phục vụ cho các đề tài nghiên cứu khoa học và quản lý thì Ủy ban Nhân dân tỉnh làm việc với các Bộ chức năng để xác định và sử dụng từ nguồn vốn sự nghiệp nghiên cứu khoa học theo kế hoạch hàng năm.

#### 8. Tổ chức thực hiện:

a) Chủ quản đầu tư và chủ đầu tư công trình chịu trách nhiệm tổ chức, chỉ đạo thiết kế, thi công công trình phù hợp với yêu cầu

kỹ thuật và hoàn thành xây dựng các hạng mục phục vụ chương trình bảo vệ rừng trong 5 năm.

b) Bộ Lâm nghiệp chịu trách nhiệm cùng với Ủy ban Nhân dân tỉnh Bình Thuận xác định cụ thể các phân khu chức năng để có giải pháp tác động hợp lý. Xác định diện tích, ranh giới vùng đệm, lập luận chứng kinh tế kỹ thuật để thực hiện.

- Chỉ đạo hoàn chỉnh hồ sơ cơ bản về tài nguyên rừng trong khu bảo tồn để làm căn cứ giám sát và tổ chức quản lý bảo vệ.

*Điều 2. - Chủ tịch Ủy ban Nhân dân tỉnh Bình Thuận, Bộ trưởng các Bộ: Lâm nghiệp, Tài chính, Xây dựng, Khoa học Công nghệ và môi trường, Bộ trưởng, Chủ nhiệm Ủy ban Kế hoạch Nhà nước, Thống đốc Ngân hàng Nhà nước và Thủ trưởng các ngành có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.*

K.T Thủ tướng Chính phủ  
Phó Thủ tướng  
PHAN VĂN KHẢI.

09652859

**QUYẾT ĐỊNH** của Thủ tướng  
**Chính phủ số 15-TTg** ngày  
**20-10-1992** về chính sách đối  
với các cơ sở sản xuất kinh  
doanh của thương bệnh  
binh và người tàn tật.

**THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ**

*Căn cứ Luật tổ chức Chính phủ ngày 30 tháng 9 năm 1992;*

*Căn cứ Nghị quyết số 120-HĐBT ngày 11 tháng 4 năm 1992 về chủ trương, phương*